

Bản án số: 181/2024/DS-PT

Ngày 22 – 4 – 2024

V/v tranh chấp đòi bồi thường thiệt hại
về tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Lập

Các Thẩm phán: Ông Đặng Minh Trung

Ông Ninh Quang Thế

- Thư ký phiên tòa: Bà Hứa Như Nguyễn - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Hữu Duy Khánh – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 57/2024/TLPT-DS ngày 06 tháng 3 năm 2024 về việc tranh chấp đòi bồi thường thiệt hại về tài sản.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 10/2024/DS-ST ngày 17 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 65/2024/QĐ-PT ngày 18 tháng 03 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn:

1. Bà Nguyễn Thị Kim T, sinh năm 1961 (Có mặt);

2. Ông Trần Hoàng B, sinh năm 1956 (Vắng mặt);

Cùng địa chỉ cư trú: Ấp Đ, xã P, huyện P, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn:

1. Ông Nguyễn Nô E, sinh năm 1982 (Có mặt);

Địa chỉ cư trú: Ấp C, xã P, huyện P, tỉnh Cà Mau.

2. Ông Nguyễn Lộc N (Nguyễn Ngọc N1), sinh năm 1971 (Có mặt);

3. Ông Lê Văn N2 (Vắng mặt);

4. Ông Hồng Văn C, sinh năm 1962 (Có mặt);

5. Ông Lê Văn V, sinh năm 1965 (Có mặt);

6. Ông Trần Văn T1 (Vắng mặt);

Cùng địa chỉ cư trú: Ấp Đ, xã P, huyện P, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện hợp pháp theo uỷ quyền của ông T1: Ông Nguyễn Nô E, sinh năm 1982; Địa chỉ cư trú: Ấp C, xã P, huyện P, tỉnh Cà Mau

- *Người kháng cáo:* Bà Nguyễn Thị Kim T, là nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Theo bà Nguyễn Thị Kim T và ông Trần Hoàng B trình bày:*

Vào năm 1995, ông Trần Văn T2 và bà Lâm Thị Á có tặng cho ông, bà phần đất diện tích 22.100m², đất tọa lạc tại ấp Đ, xã P, huyện P, tỉnh Cà Mau, được Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Minh Hải cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số D 0748609, ngày 01/6/1995 cho ông Trần Hoàng B đứng tên.

Do ông, bà có phát sinh nợ hui với người khác nên Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân kê biên tài sản, nhưng chỉ căn cứ vào thửa đất số 279 trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên ông Trần Hoàng B mà không xác minh thực địa là không đúng hiện trạng thực tế và xâm phạm quyền sử dụng đất của Lâm Thị Ánh . Do thủ tục kê biên quyền sử đất và tài sản trên đất có phát sinh tranh chấp quyền sử dụng đất giữa ông, bà với bà Á, nên ông, bà đã làm đơn khởi kiện ra tòa, tuy nhiên vụ việc chưa được hòa giải ở địa phương, nên ông, bà rút đơn khởi kiện để yêu cầu địa phương hòa giải và Tòa án đã ra Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án.

Sự việc do dịch bệnh COVID-19 kéo dài nên Ủy ban nhân dân xã không tổ chức hòa giải. Như vậy, việc tranh chấp quyền sử dụng đất giữa ông, bà với bà Á vẫn đang diễn ra. Việc thi hành án chưa xong, nhưng vào các ngày 26 và ngày 29/9/2022, ông, bà phát hiện nhiều người kéo đến sân nhà bà Á đi vào phần đất nuôi trồng thủy sản của ông, bà. Cụ thể:

Vào ngày 26/9/2022, ông Nô E, ông T1, ông V, ông C vào phần đất của ông, bà cuốn 06 cái lú đang đặt trong ruộng, giá trị mỗi cái lú là 500.000 đồng = 3.000.000 đồng; hiện nay ông, chưa nhận lại 06 cái lú;

Vào ngày 26/9/2022, ông Nô E, ông T1, ông V, ông C đào bờ ranh đất có chiều ngang 01m, chiều dài 04m, sâu 01m; ông, bà thuê người đắp lại giá 1.000.000 đồng;

Vào ngày 29/9/2022, ông T1, ông N2, ông N1 vào phần đất, ông T1 phá đập và cuốn 05 cái lú; ông, bà phát hiện thì ông T1 cuốn lú trừ nợ và khai đập.

Do đó, bà T và ông B khởi kiện yêu cầu ông T1, ông Nô E, ông V, ông C, ông N2 và ông N1 có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho bà T và ông B tổng giá trị thiệt hại lú, cua, tôm, cá và tiền thuê nhân công đắp đập là 66.500.000 đồng.

Quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm, bà T và ông B bổ sung yêu cầu khởi kiện, yêu cầu ông T1, ông Nô E, ông V, ông C, ông N2 và ông N1 bồi thường thiệt hại cua, tôm, cá thời gian là 15 tháng x 20.000.000đ/tháng = 300.000.000 đồng; 1.000.000 đồng tiền công đắp đập; 11 cái lú = 1.100.000 đồng. Tổng cộng là 302.100.000 đồng.

- *Theo ông Lê Văn V trình bày:*

Do bà T và ông B nợ tiền hui của nhiều người, đã được Tòa án đã giải quyết; nhưng bà T và ông B không có tiền để thi hành án, nên Chi cục Thi hành án dân sự

huyện Phú Tân cưỡng chế kê biên quyền sử dụng đất của bà T và ông B bán phát mãi để thi hành án, nên ông mua phần đất do cơ quan thi hành án phát mãi. Theo biên bản cưỡng chế giao tài sản cho người mua trúng đấu giá vào ngày 10/11/2020, ông được Chi cục thi hành án dân sự tổ chức cưỡng chế giao tài sản cho ông và ông đã quản lý sử dụng phần đất trên. Đến ngày 24/6/2021, ông được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh C cấp 03 giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất tổng diện tích 21.606,2m², đất tọa lạc tại ấp Đ, xã P, huyện P, tỉnh Cà Mau. Hiện tại phần đất trên ông cho ông Nguyễn Nô E và ông Trần Văn T1 thuê giá 30.000.000 đồng, thời hạn thuê 01 năm kể từ ngày 23/9/2022. Quá trình sử dụng đất, ông T1 và ông Nô E, ông C, ông N1, ông N2 đào bờ để làm đường nước, làm cống canh tác và chặt cây trên phần đất của ông Lê Văn V đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Do bà T và ông B đem lú đặt trong phần đất của ông cho ông Nô E và ông T1 thuê, nên ông T1, ông Nô E, ông C, ông N1, ông N2 có dỡ lú của bà T và ông B 02 lần, cụ thể: Ngày 26/9/2022, dỡ 06 cái lú; ngày 29/9/2022, dỡ 05 cái lú. Các lần dỡ lú đều mang đến Công an xã P trình báo và lập biên bản. Do phần đất ông đã mua và được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hợp pháp, ông cũng không trực tiếp dỡ lú, chặt cây, đào bờ trên phần đất của ông nên ông không đồng ý yêu cầu khởi kiện của bà T và ông B.

- Theo ông Hồng Văn C trình bày:

Ông có tham gia cùng ông T1, ông Nô E dỡ lú của bà T và ông B 01 lần vào ngày 26/9/2022; ông không có chặt cây và đào bờ. Do phần đất là của ông V, ông dỡ lú trên đất ông V, không dỡ lú trên phần đất của bà T và ông B, nên ông không đồng ý yêu cầu khởi kiện của bà T và ông B.

- Theo ông Nguyễn Lộc N trình bày:

Ông có tham gia dỡ lú, chặt cây, đào bờ làm đường nước cùng ông T1, ông C, ông N2 và ông Nô E trên phần đất của ông V được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Ông không dỡ lú, chặt cây, đào bờ trên phần đất của bà T và ông B, nên ông không đồng ý yêu cầu khởi kiện của bà T và ông B.

- Theo ông Nguyễn Nô E trình bày:

Ông T1 và ông có thuê phần đất của ông V diện tích 21.606,2m² tại ấp Đ, xã P, huyện P, tỉnh Cà Mau với giá 30.000.000 đồng/năm, thời hạn thuê từ ngày 23/9/2022 đến nay. Quá trình sử dụng đất, vào ngày 26/9/2022 và ngày 29/9/2022, ông T1 và ông đi ra ruộng thì phát hiện có người lú đặt trong phần đất, ông T1 và ông có dỡ lú và trình báo với chính quyền địa phương đến lập biên bản. Các cái lú hiện ông đã giao nộp cho chính quyền địa phương (Công an xã), sự việc xảy ra ông mới biết lú là của bà T và ông B. Đồng thời ngày 26/9/2022, ông T1 và ông có đào bờ để cho nước vào ruộng nuôi tôm, thì bà T và ông B ngăn cản. Hiện tại, ông không có thả con giống vào ruộng từ ngày 29/9/2022 đến nay. Ông không đồng ý yêu cầu khởi kiện của bà T và ông B.

- Theo ông Trần Văn T1 trình bày:

Ông T1 thống nhất với trình bày của ông Nô E. Ông không đồng ý yêu cầu khởi kiện của bà T và ông B.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 10/2024/DS-ST ngày 17 tháng 01 năm 2024

của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân quyết định:

Không chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị Kim T và ông Trần Hoàng B về việc buộc ông Nguyễn Nô E, ông Nguyễn Lộc N, ông Lê Văn N2, ông Hồng Văn C, ông Lê Văn V, ông Trần Văn T1 phải bồi thường thiệt hại về tài sản với số tiền là 302.100.000 đồng.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng của đương sự.

Ngày 31/01/2024, bà Nguyễn Thị Kim T có đơn kháng cáo, yêu cầu sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của T và ông B.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bà Nguyễn Thị Kim T giữ nguyên kháng cáo.

Phản tranh luận tại phiên tòa:

Bà T phát biểu: Yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho ông V đứng tên; phần đất bà đang quản lý sử dụng chứ không phải ông V, ông V cuộn lú của bà là để trừ nợ. Yêu cầu sửa bản án sơ thẩm, buộc các bị đơn bồi thường cho bà và ông B số tiền 302.100.000 đồng.

Ông V phát biểu: Ông không đồng ý theo yêu cầu của bà T và ông B, vì phần đất là của ông mua trúng đấu giá.

Ông Nô E, ông N, ông C không có ý kiến tranh luận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa phát biểu: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án, của Hội đồng xét xử và những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng tại phiên tòa đúng quy định pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thị Kim T, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Xét kháng cáo của bà Nguyễn Thị Kim T, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Theo Kế hoạch cưỡng chế thi hành án số 08/KH-CCTHADS ngày 11/02/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân thì bà T, ông B có nghĩa vụ trả cho những được thi hành án tổng số tiền là 1.727.500.000 đồng. Do ông B, bà T không tự nguyện thi hành án nên Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân đã ra quyết định kê biên và phát mãi tài sản của bà T và ông B là quyền sử dụng đất diện tích 22.100m² tọa lạc tại ấp Đ, xã P, huyện P, tỉnh Cà Mau được Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Minh Hải (nay là tỉnh Cà Mau) cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số D 0748609, ngày 01/6/1995 cho ông Trần Hoàng B đứng tên để thi hành án. Ngày 17/9/2020, Cơ quan thi hành án tổ chức bán đấu giá tài sản đối với quyền sử dụng đất đã cưỡng chế kê biên và ông Lê Hoàng V1 là người mua trúng đấu giá. Ngày 10/11/2020, ông V1 được Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân tổ chức cưỡng chế bà T và ông B giao tài sản trúng đấu giá cho ông V1 và ông V1 đã quản lý sử dụng phần đất nêu trên. Ngày 11/6/2021, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh C ra Quyết định số 358/QĐ-STNMT về việc hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số D 0748609 do Ủy ban nhân dân huyện C ký cấp cho ông Trần Hoàng B ngày 01/6/1995, diện tích 22.100m², thuộc thửa số 274, 279, tờ bản đồ số 6, đất tọa lạc tại ấp Đ, xã P, huyện

P, tỉnh Cà Mau. Đến ngày 24/6/2021, ông Lê Văn V được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh C cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất diện tích là 21.606,2m² thuộc các thửa số 422, 433, 465, tờ bản đồ số 6. Đến ngày 23/9/2022, ông V cho ông Nô E và ông T1 thuê lại phần đất nêu trên, ông Nô E và ông T1 có đào bờ, chặt cây để cải tạo đất sản xuất. Do bà T và ông B đem lú đặt trong phần đất ông Nô E và ông T1 thuê của ông V, nên ông Nô E, ông T1, ông N, ông N2 dỡ lú đem trình báo chính quyền địa phương lập biên bản. Tại biên bản xác minh ngày 26/9/2022 của Công an xã P và biên bản xác định hiện trường ngày 26/10/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P xác định nơi bà T và ông B đặt lú, vị trí đào bờ của các bị đơn đều nằm trên phần đất của ông V mua trúng đấu giá và được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Do đó, yêu cầu của bà T và ông B về việc buộc ông Nô E, ông N, ông N2, ông C, ông V, ông T1 bồi thường tiền mất thu nhập do thiệt hại cua, tôm, cá là 15 tháng x 20.000.000đ/tháng = 300.000.000 đồng và 1.000.000 đồng tiền công đắp cái bờ là không có cơ sở để chấp nhận.

[2] Đối với yêu cầu của bà T và ông T1 về việc buộc ông Nô E, ông N, ông N2, ông C, ông V, ông T1 bồi thường 11 cái lú bằng 1.100.000 đồng, xét thấy: Việc các bị đơn cuốn 11 cái lú của bà T và ông B đặt trên phần ông Nô E và ông T1 thuê của ông V vào ngày 26/9/2022 và ngày 29/9/2022 là có thực tế. Tuy nhiên, sau khi cuốn lú các bị đơn có trình báo và có nộp các cái lú cho Công an xã P xử lý. Quá trình giải quyết sự việc, Công an xã P xác định hành vi đặt lú của bà T và ông B trong đất của ông V là hành vi trộm cắp tài sản nên đã đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã P ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Ngày 21/11/2022, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã P ra quyết định xử phạt bà T 3.000.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản và tiêu hủy vật chứng là các cái lú. Đồng thời tại Văn bản số 01/VKS ngày 14/12/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân xác định: Ông Nguyễn Nô E, ông Nguyễn Lộc N, ông Lê Văn N2, ông Hồng Văn C, ông Lê Văn V, ông Trần Văn T1 không có hành vi công nhiên chiếm đoạt tài sản, hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản của bà T và ông B. Do đó, yêu cầu của bà T và ông T1 là không có cơ sở để chấp nhận.

[3] Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Từ nhận định trên, cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo bà Nguyễn Thị Kim T, giữ nguyên bản án sơ thẩm là phù hợp.

[5] Án phí dân sự phúc thẩm: Bà T được miễn chịu án phí (bà T được miễn dự nộp)

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị nên không đặt ra xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thị Kim T.

Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số: 10/2024/DS-ST ngày 17 tháng 01 năm 2024 của Toà án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Tuyên xử:

- Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Kim T và ông Trần Hoàng B về việc buộc ông Nguyễn Nô E, ông Nguyễn Lộc N, ông Lê Văn N2, ông Hồng Văn C, ông Lê Văn V, ông Trần Văn T1 bồi thường thiệt hại cho bà T và ông B số tiền là 302.100.000 đồng.

- Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Kim T và ông Trần Hoàng B được miễn chịu án phí (đã được miễn dự nộp).

- Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Nguyễn Thị Kim T được miễn chịu án phí (đã được miễn dự nộp).

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân huyện Phú Tân;
- Chi cục THADS huyện Phú Tân;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thành Lập